

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 24-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Hoàng Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hoàng Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Lương Đức N, sinh ngày 25/10/2002 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số F+8 đường H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Bá V và bà Lương Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị C đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2024; có mặt.

- Bị hại: Trường Cao đẳng C1 - cơ sở C1; địa chỉ: Số A đường Q, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1983; trú tại: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương, là người đại diện theo uỷ quyền của Trường Cao đẳng C1 - cơ sở C1 (Văn bản uỷ quyền ngày 25/9/2023).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đoàn Văn H, sinh năm 2002; nơi cư trú: Khu E, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Việt H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số C đường L, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số H đường B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

4. Anh Đinh Văn K1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số B đường N, tổ T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

5. Chị Phan Thị A, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số F phố S, Tổ A, phường S, quận L, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

6. Chị Phan Thị Hương G, sinh năm 2004; đăng ký thường trú: Thôn G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Lương Đức N là sinh viên năm thứ 2, Lớp 3622CNT01, K2 Công nghệ thông tin, Trường Cao đẳng C1 (cơ sở C1) ở địa chỉ: Số A đường Q, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng lợi dụng sự sơ hở trong việc bảo quản tài sản của nhà trường nên từ ngày 05/9/2023 đến ngày 22/9/2023 đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là các thiết bị máy tính tại Phòng số 503 là phòng dùng để cho các sinh viên học thực hành môn tin học. Cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 05/9/2023, sau khi học xong giờ học thực hành, chờ các bạn trong lớp ra về hết, N mở 02 máy tính bên ngoài hàng cuối cùng của lớp học, tháo lấy 02 chip nhãn hiệu Intel/Core i5-10400 cho vào cặp sách đem về nhà. N bán cho một người có tài khoản facebook Hương H2 (chủ tài khoản là Phan Thị A). Chị A chuyển tiền từ tài khoản PHAN THI ANH với số tiền 4.000.000 đồng vào số tài khoản 720038320280 thuộc Ngân hàng M mang tên Phan Thị Hương G (G là bạn gái của N). Sau đó G đã đưa lại số tiền trên cho N.

+ Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ sáng ngày 12/9/2023, N và các bạn cùng lớp đến học tại phòng 503 như bình thường. N đi vào bàn cuối cùng của lớp ngồi cạnh Đoàn Văn H. Cả hai cùng khởi động máy tính, nhưng máy tính không lên. Lúc này N quan sát thấy Hoàng bê máy tính lên đặt trên đui, sau đó dùng tay không vặn ốc mở máy tính ra để kiểm tra rồi H đã tháo ở chiếc máy tính đó 01 chip nhãn hiệu Intel/Core i5-10400 và cất vào người mang về nhà. Đợi cả lớp về hết, N lại tiếp tục lại tháo 03 chiếc máy tính hàng cuối cùng trong phòng để trộm cắp 04 chip Intel/Core i5-10400 và 02 ram nhãn hiệu DDR4 8Gb cho vào cặp sách đem về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N bán 03 chip lấy được cho Nguyễn Việt H1 với giá 6.000.000 đồng; H1 đã chuyển số tiền 6.000.000 đồng vào số tài khoản 0936908029 Ngân hàng MB của N. Còn 01 chip thì N liên hệ lại với facebook Hương H2 để bán với giá 2.000.000 đồng, số tiền này cũng được Hương H2 chuyển số tài khoản 0936908029 Ngân hàng MB của N.

+ Lần thứ ba: Ngày 15/9/2023, với phương thức thủ đoạn cũ, sau khi bạn bè trong lớp đã tan học, N dùng tay mở 05 máy tính liên kế nhau để lấy 05 chip nhãn

hiệu Intel/Core i5-10400, 02 ổ cứng SSD 240Gb và 04 ram DDR4 8Gb cho vào cặp sách mang về nhà. Tối cùng ngày, N đã bán 02 ổ cứng và 05 chip đã trộm cắp lúc sáng bán cho Nguyễn Việt H1 với giá 10.400.000 đồng, H1 chuyển tiền vào tài khoản của N. Sau đó N mang bán cho anh Nguyễn Quang T1 02 thanh ram với giá 400.000 đồng, anh T1 chuyển tiền vào tài khoản của N. Còn lại 02 thanh ram trộm cùng ngày và 02 ram trộm cắp ngày 12/9/2024, N rao bán trên mạng cho người (không xác định lai lịch) với giá 200.000 đồng/01 ram.

+ Lần thứ tư: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 19/9/2023, sau khi học xong, bạn bè trong lớp đã về hết, N tiến đến hàng máy thứ 3 từ trên xuống ở dãy ngoài cùng, N mở máy lấy 01 main H410M, 01 chip nhãn hiệu Intel/Core i5-10400 và 01 ram DDR4 8Gb, sau đó N ra hàng giữa trong phòng mở 04 máy tính lấy 04 chip nhãn hiệu Intel/Core i5-10400, 04 ram DDR4 8Gb cho vào cặp sách đem về nhà. Tối cùng ngày, N bán cho Nguyễn Quang T1 01 main, 01 chip, 01 ram với giá 2.900.000 đồng cho T1, rồi T1 đã chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng M của N.

+ Lần thứ năm: Ngày 22/9/2023, sau khi học xong, bạn bè đã về hết, N tiến đến hàng máy thứ 4 từ trên xuống của phòng để lấy 05 chip nhãn hiệu nhãn hiệu Intel/Core i5-10400 và 01 ổ cứng SSD 240Gb cho vào cặp sách đem về nhà. N dùng 01 chip lắp vào máy tính N đang dùng. Trưa cùng ngày, N bán cho Nguyễn Việt H1 04 chip với giá 8.000.000 đồng, anh H1 chuyển tiền vào tài khoản của N. Khoảng 19 giờ cùng ngày, N mang 04 chip nhãn hiệu Intel/Core i5-10400 và 04 ram DDR4 8Gb Ninh lấy ngày 19/9/2023 bán cho Đinh Văn K1 để đổi lấy 01 main Z490, 01 nguồn 700w, 01 card màn hình 1060 6GB, 01 thanh ram DDR4 16GB, N trả thêm anh K1 số tiền 2.550.000 đồng. Còn 01 ổ cứng N vừa trộm cắp được cùng ngày N chưa bán được.

Toàn bộ số tiền N bán linh kiện máy tính, N đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp, ông Nguyễn Văn K là người đại diện theo uỷ quyền của Trường Cao đẳng C1 đã làm đơn trình báo đến Công an phường Đ, quận K, đồng thời giao nộp cho Cơ quan Công an 01 USB chứa đựng hình ảnh N có hành vi trộm cắp tài sản do camera an ninh của Trường Cao đẳng C1 ghi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã thu giữ lại số vật chứng mà N đã trộm cắp được gồm: 12 chip nhãn hiệu Intel/Core i5-10400 (do Nguyễn Việt H1 giao nộp), 01 ổ cứng SSD Kingston; 01 chip (CPU) nhãn hiệu Intel/Core i5-10400 (do ông Đặng Bá V, sinh năm 1971, cư trú tại: Số F+8 đường H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, là bố đẻ của N giao nộp). Ngoài ra, Đoàn Văn H còn giao nộp 01 chip (CPU) nhãn hiệu Intel/Core i5-10400 do H đã trộm cắp được.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K kết luận: *“12 chip (CPU) nhãn hiệu Intel/Core i5-10400 (do Nguyễn Việt H1 giao nộp), trong đó có 11 chip (CPU) hoạt động bình thường, giá 1.850.000 đồng/01 chiếc; 01 chip (CPU) không hoạt động có giá 500 đồng tổng giá trị là 20.350.500 đồng;*

01 ổ cứng SSD Kingston có giá 450.000 đồng; 01 chip(CPU) nhãn hiệu Intel/Core i5-10400 (do Đặng Bá V giao nộp) có giá 500 đồng; tổng giá trị 450.500 đồng;

01 chip (CPU) nhãn hiệu Intel/Core i5-10400 (do Đoàn Văn H giao nộp) có giá 500 đồng.”

Tổng cộng giá trị tài sản đến thời điểm bị xâm hại có giá trị 20.801.500 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận K kết luận: “08 chip (CPU) nhãn hiệu Intel/Core i5-10400 có giá 1.850.000 đồng/01 chiếc, tổng 14.800.000 đồng; 01 Bo mạch chủ (mainboard) hiệu GIGABYTE có giá 1.500.000 đồng/01 chiếc; 11 thanh Ram hiệu Kingmax có giá 600.000 đồng/01 chiếc, tổng 6.600.000 đồng; 02 ổ cứng SSD Kingston có giá 450.000 đồng/01 chiếc, tổng 900.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản đến thời điểm bị xâm hại có giá 23.800.000 đồng.”

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Lương Đức N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, khi bán các linh kiện máy tính đã trộm cắp được, N không nói với những người mua về nguồn gốc do trộm cắp mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản. Đặng Lương Đức N và gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả đối với tất cả những tài sản không thu hồi được cho bị hại và hoàn trả lại tiền bán linh kiện máy tính cho anh Nguyễn Việt H1 nên bị hại và anh Nguyễn Việt H1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: Đối với 12 chip core i5-10400 (do Nguyễn Việt H1 giao nộp), 01 ổ cứng SSD Kingston; 01 chip(CPU) nhãn hiệu Intel/Core i5-10400 (do ông Đặng Bá V giao nộp) và 01 chip (CPU) nhãn hiệu Intel/Core i5-10400 (do Đoàn Văn H giao nộp), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Đặng Lương Đức N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét bị cáo là sinh viên, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không phải giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Cơ quan Điều tra nên không phải xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có cơ hội tiếp tục việc học tập, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại; lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 05/9/2023, 12/9/2023, 15/9/2023, 19/9/2023 và 22/9/2023, tại Phòng học số 503 Trường Cao đẳng C1 (cơ sở Hải Phòng), địa chỉ số A đường Q, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng, Đặng Lương Đức N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của tài sản của Trường Cao đẳng C1 gồm 21 chip (CPU) nhãn hiệu Intel/Core i5-10400; 01 Bo mạch chủ (mainboard) hiệu GIGABYTE, 11 thanh Ram hiệu Kingmax, 03 ổ cứng SSD Kingston. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 44.601.000 (bốn mươi bốn triệu sáu trăm linh một nghìn) đồng. Bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", vi phạm Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo trộm cắp và các tình tiết khác của vụ án, xác định hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng; người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa sai lầm của bản thân. Vì vậy, căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục việc học tập để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, xét bị cáo đang là sinh viên, không có thu nhập và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản. Bị cáo Đặng Lương Đức N và gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả đối với tất cả những tài sản không thu hồi được cho bị hại và hoàn trả lại tiền bán

linh kiện máy tính cho anh Nguyễn Việt H1; bị hại và anh Nguyễn Việt H1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Đối với hành vi của Đoàn Văn H chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự, nên Công an quận K đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H là phù hợp.

[13] Đối với Nguyễn Việt H1, Nguyễn Quang T1, Đinh Văn K1 và Phan Thị A khi mua các linh kiện máy tính của Đặng Lương Đức N đều không biết nguồn gốc các tài sản đó do N trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[14] Đối với Phan Thị Hương G là bạn gái của Đặng Lương Đức N, không biết số tiền N chuyển khoản vào tài khoản của chị G là do N phạm tội mà có và cũng không được hưởng lợi gì về việc này nên không có căn cứ để xác định chị G đồng phạm với N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt chính:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Đặng Lương Đức N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao Đặng Lương Đức N cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng và gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Đặng Lương Đức N thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo Đặng Lương Đức N không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Đặng Lương Đức N phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQĐVA;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Kiến An;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Kiến An;
- Phòng PV06 - Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình